ỦY BAN NHÂN DÂN **PHƯỜNG QUANG TRUNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số 568../QĐ-UBND	*P. Quang Trung, ngày 29... tháng 12 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai dự toán thu chi ngân sách, kế hoạch thu chi các hoạt động tài chính khác năm 2021 trình Hội đồng nhân dân phường Quang Trung

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG QUANG TRUNG

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ báo cáo ước thực hiện thu chi ngân sách, ước thực hiện thu chi các hoạt động tài chín khác năm 2020 – dự toán thu chi ngân sách, kế hoạch thu chi các hoạt động tài chính khác năm 2021của UBND phường Quang Trung ;

Xét đề nghị của Bộ phận Tài chính phường Quang Trung,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán thu chi ngân sách, kế hoạch thu chi các hoạt động tài chính khác năm 2021 của phường Quang Trung trình Hội đồng nhân dân phường tại kỳ họp HĐND thứ 12

(Có biểu chi tiết kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng HĐND&UBND phường Quang Trung, Ban Tài chính tổ chức thực hiện Quyết định này./.

***Nơi nhận*:**
-UBND TP;
-Phòng TC KH TP;
-Đảng ủy Phường;
-HĐND phường;
-Các tổ chức đoàn thể ở phường;
-Các tổ dân phố;
-Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

UBND PHƯỜNG QUANG TRUNG T.P THÁI NGUYÊN T. THÁI NGUYÊN

Lê Thị Hồng Liên

Biểu số 103/CKTC-NSNN

UBND PHƯỜNG QUANG TRUNG

CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH PHƯỜNG NĂM 2020

(Dự toán trình HĐND)

Đơn vị: đồng

NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
TỔNG SỐ THU	**5 833 545 000**	**TỔNG SỐ CHI**	**5 833 545 000**
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	450.000.000	I. Chi đầu tư phát triển	
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %	913 000 000	II. Chi thường Xuyên	5 791 045 000
III. Thu bổ sung	4 470 545 000	III. Dự phòng	42 500 000
- Bổ sung cân đối	4.470.545.000		
- Bổ sung có mục tiêu			
VI. Thu chuyển nguồn từ năm trước sang của NS			

Biểu số 104/CK-TC-NSNN

UBND PHƯỜNG QUANG TRUNG

TỔNG HỢP DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2021

(Dự toán trình HĐND)

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Ước thực hiện năm 2020		Dự toán năm 2021		So sánh tỉ lệ %	
	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX
Tổng số thu ngân sách	**18.363.223.357**	**7.420.608.231**	**16.450.545.000**	**5.833.545.000**	**89,58**	**78,61**
A. Các khoản thu điều tiết từ thuế, phí, thu khác UBND thành phố giao	**10.679.837.816**	**1.842.001.589**	**9.580.000.000**	**1.363.000.000**	**89,70**	**74,00**
I/ Các khoản thu 100%	**854.986.000**	**854.986.000**	**450.000.000**	**450.000.000**	**52,63**	**52,63**
1. Phí môn bài	85.113.000	85.113.000	360.000.000	360.000.000	422,97	422,97
2. Phí, lệ phí	356.200.000	356.200.000	80.000.000	80.000.000	22,46	22,46
3. Thu từ hoạt động sự nghiệp chợ	24.550.000	24.550.000			-	-
4. Thu phạt, tịch thu khác theo quy định	15.023.000	15.023.000	10.000.000	10.000.000	66,56	66,56
5. Thu từ tài sản được xá lập quyền sở hữu nhà nước theo quy định	61.038.000	61.038.000			-	-
6. Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân	313.062.000	313.062.000			-	-
II/ Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	**9.824.851.816**	**987.015.589**	**9.130.000.000**	**913.000.000**	**92,93**	**92,50**
1. Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	605.900.289	60.590.035	580.000.000	58.000.000	95,73	95,73
2. Lệ phí trước bạ nhà , đất	1.433.161.033	143.316.140	1.200.000.000	120.000.000	83,73	83,73

Biểu số: 105/CKTC-NSNN

UBND PHƯỜNG QUANG TRUNG

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NĂM 2021

(Dự toán trình HĐND)

Đơn vị tính: đồng

Nội dung chi	Dự toán năm 2020			Dự toán năm 2021			So sánh (%)		
	Tổng số	Đầu tư phát triển	Thường xuyên	Tổng số	Đầu tư phát triển	Thường xuyên	Tổng số	Đầu tư phát triển	Thường xuyên
Tổng số chi ngân sách	**7.327.742.442**	**338.198.657**	**6.989.543.785**	**5.833.545.000**		**5.833.545.000**	**79,61**		**83,46**
I/ Chi đầu tư phát triển	**338.198.657**	**338.198.657**							
II/ Chi thường xuyên	**6.947.043.785**		**6.989.543.785**	**5.791.045.000**		**5.791.045.000**	**83,36**		**82,85**
1. Chi dân quân tự vệ, ANTT	**1.116.703.320**		**1.116.703.320**	**910.537.000**		**910.537.000**	**81,54**		**81,54**
- Chi dân quân tự vệ	617.896.120		617.896.120	505.537.000		505.537.000	81,82		81,82
- Chi an ninh trật tự	498.807.200		498.807.200	405.000.000		405.000.000	81,19		81,19
2. Sự nghiệp văn hoá, thông tin	**132.000.000**		**132.000.000**	**132.000.000**		**132.000.000**	**100,00**		**100,00**
3. Sự nghiệp thể dục thể thao	**15.000.000**		**15.000.000**	**15.000.000**		**15.000.000**	**100,00**		**100,00**
4. Sự nghiệp xã hội	**108.217.800**		**108.217.800**	**108.217.800**		**108.217.800**	**100,00**		**100,00**
-Hưu,thôi việc và trợ cấp khác	70.669.800		70.669.800	68.256.000		68.256.000	96,58		96,58
- Sự nghiệp xã hội khác	37.548.000		37.548.000	39.961.800		39.961.800	106,43		106,43
5.Chi quản lý NN, Đảng, đoàn thể	**5.575.122.665**		**5.617.622.665**	**4.625.290.200**		**4.625.290.200**	**82,96**		**82,34**

Biểu số: 106/CKTC-NSNN

UBND PHƯỜNG QUANG TRUNG

DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN NĂM 2021

(Dự toán trình HĐND)

Đơn vị tính: đồng

STT	Tên công trình	Thời gian khởi công-hoàn thành	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện đến 31/12/2020	Giá trị thanh toán đến 31/12/2020	Dự toán năm 2021			
			Tổng số	Trong đó nguồn NdđG			Tổng số	Trong đó thanh toán KL năm trước	Chia theo nguồn	
									NS thành phố hỗ trợ	Nguồn ĐG
	Tổng số		**808 876 603**	**230 000 000**	**575 235 000**	**450 000 000**	**96 000 000**	**96 000 000**	**96 000 000**	
I	Công trình chuyển tiếp		808 876 603	230 000 000	575 235 000	450 000 000	96 000 000	96 000 000	96 000 000	
1	Đường bê tông xi măng tổ 3 phường Quang Trung, TP Thái Nguyên	2020-2020	808 876 603	230 000 000	575 235 000	450 000 000	96 000 000	96 000 000	96 000 000	

Biểu số 107/CKTC-NSNN

UBND PHƯỜNG QUANG TRUNG

KẾ HOẠCH THU CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC NĂM 2021

(Dự toán trình HDND)

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Ước thực hiện năm 2020				Kế hoạch năm 2021		
	Tồn đầu kỳ	Thu	Chi	Chênh lệch	Thu	Chi	Chênh lệch
Tổng số	**178.675.471**	**401.670.000**	**364.418.000**	**215.927.471**	**405.000.000**	**567.000.000**	**53.927.471**
I. Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách	**178.675.471**	**269.670.000**	**232.418.000**	**215.927.471**	**273.000.000**	**435.000.000**	**53.927.471**
1. Quỹ tình nghĩa	68.942.241	79.000.000	58.100.000	89.842.241	80.000.000	160.000.000	9.842.241
2. Quỹ trẻ thơ	11.111.738	79.150.000	43.574.000	46.687.738	80.000.000	120.000.000	6.687.738
3. Quỹ vì người nghèo	47.066.900	31.800.000	44.911.000	33.955.900	32.000.000	60.000.000	5.955.900
4. Quỹ chăm sóc người cao tuổi	53.242	63.920.000	55.305.000	8.668.242	65.000.000	70.000.000	3.668.242
5. Quỹ Da cam	10.969.200	15.800.000	13.300.000	13.469.200	16.000.000	25.000.000	4.469.200
6. Quý phòng chống thiên tai	40.532.150		17.228.000	23.304.150		23.304.150	-
II. Các hoạt động sự nghiệp		**132.000.000**	**132.000.000**	-	**132.000.000**	**132.000.000**	-
1. Sự nghiệp chợ		132.000.000	107.450.000	24.550.000	132.000.000	132.000.000	
2. Kết dư thu chi sự nghiệp chợ nộp ngân sách			24.550.000				